

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 295/2017/HSPT
Ngày 15 - 11 - 2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Thẩm phán: Ông Trần Thanh Tùng;

Ông Nguyễn Thành Lượng.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tài – Cán bộ
Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Quang Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét
xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 258/2017/HSPT ngày 11 tháng
10 năm 2017 đối với bị cáo Võ Văn Mười H;

Do có kháng cáo của bị cáo Võ Văn Mười H đối với Bản án hình sự sơ
thẩm số: 95/2017/HSST ngày 31 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện
L.

Bị cáo có kháng cáo: Võ Văn Mười H, sinh năm: 197X tại tỉnh Đồng
Tháp; hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp:
Lao động phổ thông; trình độ văn hóa: 02/12; con ông Võ Văn C, sinh năm
192X và bà Lê Thị N, sinh năm 194X; bị cáo chưa có vợ con; tiền sự: Không;
tiền án: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 25/11/2016 đến nay; có mặt tại phiên
tòa.

Người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng cáo:

Người bào chữa cho bị cáo Võ Văn Mười H: Ông Nguyễn Đức V, Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Đ - Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai; địa chỉ: Số A, đường L, khu V, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

- Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện L và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện L, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lúc 13 giờ 30 phút ngày 24/11/2016, Võ Văn Mười H, Vũ Ngọc B và bạn của anh B uống rượu tại nhà anh B ở Ấp D, xã B, huyện L. Đến 18 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi uống rượu xong, B rủ H và Nguyễn Châu T đến quán “Ố” ở Ấp D, xã B uống bia. B, H và T uống bia đến 19 giờ 15 phút cùng ngày thì có Đinh Ngọc V, Vũ Thế L và Trần Kim O đến ngồi uống bia ở bàn bên cạnh. Do B và L có quen biết nhau nên L cầm ly bia qua mời H, B và T uống. Trong quá trình uống bia, H cho rằng L và V không tôn trọng mình nên giữa H với L và V xảy ra mâu thuẫn cự cãi qua lại nhưng được B can ngăn. H dùng 01 cái ghế nhựa tại quán đánh L và V thì trúng tay B nhưng không gây thương tích. Đến 19 giờ 30 phút cùng ngày, H, B, L và V ra lấy xe mô tô để ra về. Khi H điều khiển xe ra đến cổng quán, thấy V và L đang đi phía sau; H nghĩ V và L đuổi theo mình để đánh nên dừng xe lại, cầm 01 con dao Thái lan (không rõ lấy ở đâu) và đi bộ vào trong quán. Khi thấy H cầm theo dao đi vào, V lấy tại quán 01 cái thùng đựng rác bằng nhựa rồi V và H xông vào đánh nhau. H dùng dao Thái lan đâm trúng đầu, mặt, tai phải và vai trái của V gây thương tích (trong đó vết thương vai trái thấu ngực gây tràn máu màng phổi). V được mọi người đưa đi cấp cứu; còn H cầm theo dao Thái lan điều khiển xe mô tô về phòng trọ ở xã X, huyện C. Đến ngày 25/11/2016, H đến Công an xã X đầu thú.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 1058/GDPY/2016 ngày 02/12/2016 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Đồng Nai kết luận thương tích của người bị hại anh Đinh Ngọc V như sau:

+ Dấu hiệu chính qua giám định: Tồn thương màng phổi đã phẫu thuật dẫn lưu, hiện còn để lại tràn dịch màng phổi, tỷ lệ: 20%. Vết thương tháp mũi hình chữ V kích thước 04 x 0,2cm, xấu về thẩm mỹ, tỷ lệ: 11%. Vết thương thái dương phải kích thước 06 x 0,2cm, vết thương thái dương trái kích thước 08 x 0,2cm, vết thương sau tai phải kích thước 2,5 x 0,2cm, vết thương vai trái kích thước 04 x 0,2cm và 2,5 x 0,2cm, vết thương mi dưới mắt phải để lại sẹo kích thước 01 x 0,1cm, sẹo mờ, không ảnh hưởng thẩm mỹ, tỷ lệ: 07%.

+ Tỷ lệ tổn thương cơ thể (Áp dụng theo phương pháp cộng lùi) do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 34%.

+ Kết luận khác: Thương tích đầu, mặt và vai trái do vật sắc. Thương tích vai trái do vật sắc nhọn (bút lục số 25 và 26).

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số: 218/KL-VPYTW ngày 17/5/2017 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương B kết luận về tình trạng tâm thần của bị cáo Võ Văn Mười H như sau:

+ Về y học: Trước, sau khi gây án và hiện nay: Đang sự bị bệnh rối loạn nhân cách và hành vi thực tổn/Chấn thương sọ não.

+ Về năng lực nhận thức và điều khiển hành vi: Tại thời điểm gây án và hiện nay: Đang sự bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi.

Vật chứng vụ án: Thu giữ 01 con dao Thái lan dài 20cm, cán màu vàng; 01 thùng nhựa màu trắng cao 37cm, đường kính miệng thùng 30cm.

Tại Cáo trạng số: 79/VKS.HS ngày 07/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L, đã truy tố bị cáo Võ Văn Mười H về tội “Cố ý gây thương tích” theo Khoản 3, Điều 104 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 95/2017/HSST ngày 31 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện L đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Võ Văn Mười H phạm tội “Cố ý gây thương tích”; áp dụng Điểm a, Khoản 1 và Khoản 3, Điều 104; Điểm b, n và p, Khoản 1 và Khoản 2, Điều 46 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Võ Văn Mười H 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/11/2016. Bản án còn tuyên về trách nhiệm bồi thường dân sự, trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ bồi thường, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

- Ngày 08/9/2017, bị cáo Võ Văn Mười H kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm nêu trên với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo.

- Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án, đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Tại phiên tòa phúc thẩm, người bào chữa cho bị cáo Võ Văn Mười H do ông Nguyễn Đức V trình bày: Về tội danh cấp sơ thẩm xác định là đúng nhưng mức án tuyên phạt quá cao so với hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo bị tàn tật cùng với chứng cứ mới

đã nộp tại phiên tòa để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa và bị cáo.

XÉT THẤY:

- Tại phiên tòa, bị cáo Võ Văn Mười H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống mà bị cáo đã dùng dao tấn công người bị hại; hậu quả làm người bị hại anh Đinh Ngọc V bị thương tích 34%. Hành vi của bị cáo Võ Văn Mười H đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại Khoản 3, Điều 104 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

- Về hình phạt:

Hành vi phạm tội của bị cáo Võ Văn Mười H là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương; do đó, cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Bản án hình sự sơ thẩm đã đánh giá toàn bộ vụ án, đã xem xét vai trò, nhân thân và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo Võ Văn Mười H, cụ thể: Bị cáo hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi; đã tự nguyện bồi thường, khắc phục một phần hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đầu thú và người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, gia đình bị cáo cung cấp đơn được chính quyền địa phương xác nhận và tài liệu kèm theo về việc 02 cô ruột của bị cáo bà Võ Thị M và bà Võ Thị G là người có công với cách mạng trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước; trong đó, bà M được tặng Huy chương Kháng chiến hạng nhì và bà G được truy tặng danh hiệu Bà Mẹ Việt Nam Anh Hùng. Ngoài ra, do bị tai nạn giao thông trước khi gây án nên bị cáo bị chấn thương sọ não và bị cụt 01 chân nên phải dùng nạng để đi lại. Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 05 (năm) năm tù là nặng so với hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo và đặc điểm về nhân thân của bị cáo như đã nêu trên. Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, sửa án sơ thẩm, giảm nhẹ một phần hình phạt và quyết định cho bị cáo Võ Văn Mười H mức án dưới khung hình phạt.

- Về áp dụng pháp luật: Cấp sơ thẩm xác định số tiền bồi thường dân sự là phù hợp; tuy nhiên, việc áp dụng các quy định của Bộ luật Dân sự năm 2005 để giải quyết vấn đề bồi thường là không đúng. Căn cứ vào Khoản 5, Điều 275 của Bộ luật Dân sự 2015 thì việc bồi thường thiệt hại trong vụ án là gây thiệt hại do hành vi trái pháp luật; không thuộc trường hợp được điều chỉnh tại Điểm c, Khoản 1, Điều 688 của Bộ luật Dân sự 2015; do đó, sửa bản án sơ thẩm về phần này và áp dụng các quy định của Bộ luật Dân sự 2015 để giải quyết bồi thường dân sự.

- Về án phí phúc thẩm:

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Võ Văn Mười H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

- Đối với phần trình bày của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai không phù hợp với những phân tích nêu trên nên không được chấp nhận.

- Đối với phần trình bày của người bào chữa cho bị cáo có phần phù hợp với những phân tích nêu trên nên được chấp nhận các quan điểm phù hợp.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ Điểm b, Khoản 2, Điều 248 và Điểm c, Khoản 1, Điều 249 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Văn Mười H;

Sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt và áp dụng pháp luật.

1. Áp dụng Điểm a, Khoản 1 và Khoản 3, Điều 104; Điểm b, n và p, Khoản 1 và Khoản 2, Điều 46 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Võ Văn Mười H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; thời hạn tù tính từ ngày 25 tháng 11 năm 2016.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Áp dụng Điều 42 của Bộ luật Hình sự; áp dụng Khoản 5, Điều 275; Điều 584; Khoản 1, Điều 586 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự 2015;

Buộc bị cáo Võ Văn Mười H có trách nhiệm tiếp tục bồi thường số tiền còn lại cho người bị hại anh Đinh Ngọc V là 18.195.062 đồng (mười tám triệu một trăm chín mươi lăm nghìn không trăm sáu mươi hai đồng).

3. Trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ bồi thường và thi hành án:

Áp dụng Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa bồi thường các số tiền nêu trên, thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất chậm trả được tính theo quy định tại Khoản 2, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

4. Về án phí: Bị cáo Võ Văn Mười H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Quyết định của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân huyện L (2);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện L;
- Trại Tạm giam (B5) – Công an tỉnh Đồng Nai;
- Nhà Tạm giữ - Công an huyện L;
- Cơ quan Thi hành án hình sự-Công an huyện L;
- Phòng PV 27 - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện L;
- Bị cáo;
- Người bị hại (địa chỉ theo hồ sơ);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Vp và Tp (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Nguyễn Văn Thành